TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TB
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20/7/2021
Về việc: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB, TỈNH Q

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Một.
*Các Hội thẩm nhân dân**:***
+ Ông Tô Đình Trị.
+ Bà Trần Thị Xuân Tiên.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB tham gia phiên tòa*: Bà Trương Hồng Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc: "Xin ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2021; Quyết định hoãn phiên Toà số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2021; giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị L** – Sinh năm 1992. Có mặt.
Trú tại: Tổ 8, thôn An Mỹ, xã Bình An, huyện TB, tỉnh Q.
+ *Bị đơn:* Anh **Ngô Tấn L**- Sinh năm: 1988. Vắng mặt.
Trú tại: Tổ 5, thôn An Mỹ, xã Bình An, huyện TB, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2020 và biên bản trình bày cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày**:***

Tôi và anh Ngô Tấn L tự tìm hiểu, yêu nhau và đi đến kết hôn, có đăng ký tại UBND xã Bình An, huyện TB, tỉnh Q vào ngày 07 tháng 5 năm 2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L ham mê cờ bạc, sống không có trách nhiệm với vợ con, anh L còn đánh đập, xúc phạm tôi, vợ chồng tôi sống không có hạnh phúc. Vợ chồng tôi sống ly thân đến nay được 02 năm, hai bên không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, từ khi chúng tôi sống ly thân đến nay anh L không một lần gọi điện hỏi thăm con, không lên nhà bố mẹ tôi để thăm con. Nay tôi thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc,

mục đích hôn nhân không đạt nên tôi tha thiết xin tòa cho tôi được ly hôn với anh Ngô Tấn L.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Ngô Hồ Bảo Tr – Sinh ngày 13/8/2019. Nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

***** Bị đơn anh Ngô Tấn L: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ngô Tấn L nhưng anh L vẫn không đến Tòa làm việc. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của anh Ngô Tấn L.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị L.

+ Về con chung: Xử giao cho chị Hồ Thị L nuôi con chung Ngô Hồ Bảo Tr – sinh ngày 13/8/2019 đến 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị L không yêu cầu anh Ngô Tấn L cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về tài sản chung: Chị L khai vợ chồng không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về nợ chung: Chị L khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Ngô Tấn L cư trú tại xã thôn An Mỹ, xã Bình An, huyện TB, tỉnh Q. Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Q thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Ngô Tấn L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với anh Ngô Tấn L.

2/ Về nội dung vụ án: Chị Hồ Thị L và anh Ngô Tấn L tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2018, có đăng ký tại UBND xã Bình An, huyện TB, tỉnh Q. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do anh L không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, anh L nhiều lần đánh đập, xúc phạm chị L, bên cạnh đó anh L còn là người ham mê cờ bạc, mặc dù mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình giải quyết nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi gì, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc và hiện nay chị L và anh L đã sống ly thân khoảng 02 năm nay, không ai quan tâm đến nhau. Nay chị L thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Ngô Tấn L. Còn về phía anh Ngô Tấn L không chịu hợp tác làm việc với Tòa, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hành vi của anh L thể hiện sự coi thường pháp luật và không có thiện chí trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng của chị L và anh L đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân trong một thời gian mà tình cảm vẫn không cải thiện nên việc chị L xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

3/ Về con chung: Chị L và anh L có 01 con chung tên là Ngô Hồ Bảo Tr – Sinh ngày 13/8/2019. Tại phiên toà chị L yêu cầu được nuôi con chung Ngô Hồ Bảo Tr đến 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L thì thấy: Chị L hiện nay có công việc làm và chỗ ở ổn định, con chung Ngô Hồ Bảo Tr hiện nay đang sống cùng với chị L, bản thân cháu Tr là con gái, đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, bản thân anh L coi thường pháp luật, không có thiện chí hợp tác với tòa để giải quyết vụ án. Do đó, chị L có nguyện vọng xin nuôi con là có căn cứ, đúng pháp luật nên xét giao con chung Ngô Hồ Bảo Tr – Sinh ngày 13/8/2019 cho chị L nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị L không yêu cầu anh Ngô Tấn L cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4/ Về tài sản chung: Chị L khai vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

5/ Về nợ chung: Chị L khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

6/ Về án phí: Xử buộc chị Hồ Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị L, xử cho chị Hồ Thị L và anh Ngô Tấn L ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Hồ Thị L nuôi con chung tên là Ngô Hồ Bảo Tr – Sinh ngày 13/8/2019 đến 18 tuổi trưởng thành.

Chị Hồ Thị L không yêu cầu anh Ngô Tấn L cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Xử buộc chị Hồ Thị L phải chịu 300.000đ (Ba *trăm ngàn đồng y*) án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) mà chị Hồ Thị L đã nộp theo biên L thu số 0005776 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Trần Văn Một

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q
- VKSND huyện TB
- THADS huyện TB
- Những người tham gia tố tụng
- UBND Xã Bình A.
- Lưu hồ sơ.